



QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

| | |
|----------------------------|---|
| Ngày bắt đầu hoạt động | 20/5/2004 |
| Tổng NAV (tỷ VNĐ) | 1.506,4 |
| NAV PER SHARE (VNĐ) | 65.722,3 |
| Ngân hàng giám sát | Standard Chartered Vietnam |
| Kiểm toán bởi | PwC Vietnam |
| Đại lý phân phối | Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn |
| Phí quản lý | Tối đa 2%/NAV/năm |
| Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%) | 2,1 |
| Kỳ giao dịch | Hàng ngày (ngày T) |
| Đầu tư tối thiểu từ | 100.000 đồng |
| Phí đăng ký | Miễn phí |
| Phí bán CCQ | 1-364 ngày: 1.5% 365-729 ngày: 0.5% Từ 730 ngày: 0% |

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

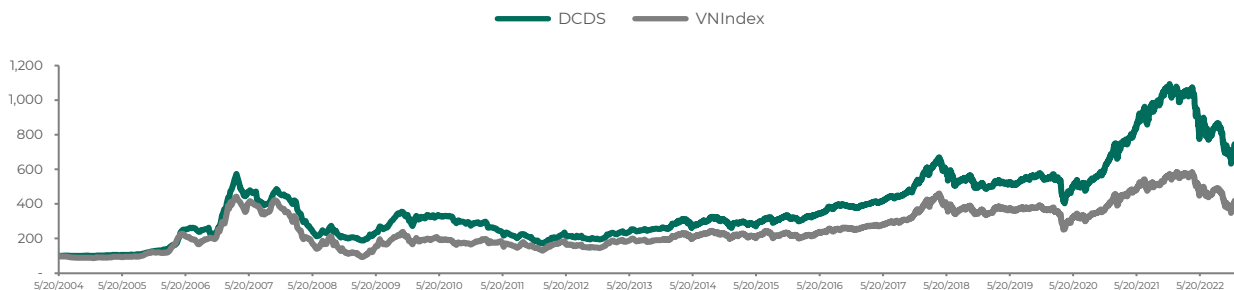
Kết thúc Tháng 12, VNIndex tiếp tục đà tăng trưởng so với cuối tháng trước với mức tăng +3,3%. Luỹ kế năm 2023, VNIndex đạt +12,2%, vượt chỉ số SET Thái Lan (-15,2%), PCOMP Philippines (-1,8%) và JCI Indonesia (+6,2%).

Giá trị NAV/CCQ của Quỹ DCDS tăng +4,2% trong Tháng 12. Tính cho cả năm 2023, hiệu suất hoạt động của Quỹ đạt mức tăng trưởng ấn tượng với +27,5% so với cuối năm trước, vượt 15,3% so với VNIndex. Những ngành Quỹ phân bổ tỷ trọng cao trong danh mục đều sở hữu tăng trưởng tốt trong năm vừa qua như Chứng khoán (+97,4%), Kim loại (+77,3%), Bất động sản khu công nghiệp (+73,2%), Hoá chất (+62,3%), Năng lượng (+50%) và Bất động sản nhà ở (+25%).

Quỹ kỳ vọng điều kiện kinh tế vĩ mô trên thế giới cũng như Việt Nam sẽ hỗ trợ thị trường chứng khoán trong năm 2024. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp được kỳ vọng phục hồi trong năm tới nhờ vào các nỗ lực thúc đẩy kinh tế của Chính phủ như giảm lãi suất, thúc đẩy đầu tư công,... Trong thời gian tới, Quỹ cũng có kế hoạch gia tăng tỷ trọng các ngành sẽ hưởng lợi từ thị trường chung như Bất động sản, Bán lẻ, Ngân hàng,...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

| | NAV/đvq & Index | 1 Tháng | 3 Tháng | Kể từ đầu năm | 12 Tháng | Kể từ khi thành lập 20/05/2004 |
|----------|-----------------|---------|---------|---------------|----------|--------------------------------|
| DCDS | 65.722,3 | 4,2 | 1,1 | 27,5 | 27,5 | 792,5 |
| VN Index | 1.129,9 | 3,3 | -2,1 | 12,2 | 12,2 | 332,0 |



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

| | |
|----------------|-------|
| Bán Lẻ | 16.2% |
| BĐS Khu Dân Cư | 15.1% |
| Công Nghệ | 13.1% |
| Kim Loại | 7.6% |
| Ngân Hàng | 6.5% |
| Hoá Chất | 6.4% |
| Vận Tải | 6.1% |
| Năng Lượng | 5.1% |
| Chứng khoán | 4.7% |
| BĐS Khu CN | 4.1% |
| Tiện Ích | 3.3% |
| Hàng Hoá CN | 3.0% |
| Tiền | 2.6% |
| Conglomerate | 2.2% |
| HTD Bến | 1.6% |
| Vật Liệu Khác | 1.4% |
| Chứng Khoán Nợ | 1.0% |

10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

| CỔ PHIẾU | NHÓM NGÀNH | % NAV |
|------------------|------------|--------------|
| FPT | Công Nghệ | 13.1% |
| MWG | Bán Lẻ | 8.1% |
| DGC | Hoá Chất | 4.5% |
| GMD | Vận Tải | 3.5% |
| STB | Ngân Hàng | 2.9% |
| PVD | Năng Lượng | 2.9% |
| HPG | Kim Loại | 2.7% |
| PNJ | Bán Lẻ | 2.7% |
| HSG | Kim Loại | 2.7% |
| DGW | Bán Lẻ | 2.5% |
| TỔNG CỘNG | | 45.6% |

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

| BENCHMARK | | VN INDEX | | | | |
|--------------------------|---------------|----------|-------|-------|-------|-------|
| TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%) | Kể từ đầu năm | 2022 | 2021 | 2020 | 2019 | 2018 |
| DCDS | 27,5 | -34,4 | 53,9% | 25,2% | 10,6% | -9,6% |
| VN INDEX | 12,2 | -32,8 | 35,7% | 14,9% | 7,7% | -9,3% |
| TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%) | 1 Năm | 3 Năm | 5 Năm | | | |
| DCDS | 27,5% | 28,8% | 78,4% | | | |

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

| Chỉ số cơ bản | DCDS | VN-Index |
|--|------|----------|
| P/E (phương pháp chỉ số) | 20,5 | 14,1 |
| P/B (phương pháp chỉ số) | 1,9 | 1,7 |
| Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%) | 16,6 | 16,0 |
| Tỷ suất sinh lời cổ tức (%) | 2,4 | 1,9 |
| Số lượng cổ phiếu | 55,0 | 394 |
| Hệ số rủi ro | DCDS | VN-Index |
| Hệ số Beta | 1,0 | 1,0 |
| Độ biến động bình quân năm (%) | 17,9 | 14,3 |
| Hệ số Sharpe | 1,3 | 0,5 |

GIAO DỊCH

| | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| Ngày giao dịch (T Day) | Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc) |
| Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua | Trước 14h30 các ngày làm việc |
| Ngày giao dịch & Nhận kết quả | 01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh |

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.